

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2017/LĐ-ST

Ngày: 28 - 7- 2017

*“V/v đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC-TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng .

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Hồng Điều – Cán bộ hưu trí

2/ Bà Nguyễn Anh Thư- Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Bến Lức

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê A Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2016/TLST-LĐ ngày 01 tháng 12 năm 2016 về việc tranh chấp “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị A, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của chị A : Ông B, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2016).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn C (Viết tắt: C CO.,LTD)

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của công ty: Ông D – Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty.

Người đại diện hợp pháp theo pháp ủy quyền của ông D: Chị E, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tô X, phường Y, thành phố Z, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ liên lạc: R12 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố. Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền ngày 10/3/2017).

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/11/2016 nguyên đơn chị A đã nộp, cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông B người đại diện theo ủy quyền nộp các tài liệu, chứng cứ trình bày như sau:

Chị A được công ty trách nhiệm hữu hạn C (viết tắt công ty TNHH C) ký kết hợp đồng lao động số 282-1/HĐLĐ ngày 01/11/2015, công việc chị A làm bộ phận kế. Hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm (01/11/2015 - 31/10/2016). Thời gian làm việc 48 giờ/tuần. Khi làm ngày chủ nhật công ty trả lương bằng 02 ngày làm việc bình thường, có đảm bảo (qui định tiền OT – theo ca). Lương có thỏa thuận tại Điều 3 hợp đồng qui định là 3.748.000đ. Ngày trả lương là ngày 04 tây (dương lịch) hàng tháng. Chế độ bảo hiểm có qui định và tháng lương đầu tiên lãnh có đóng bảo hiểm theo sổ sổ bảo hiểm: 801304058 .

Ngày 19/6/2016, công ty có yêu cầu chị A nghỉ việc với lý do nghỉ không xin phép, chị A có nghỉ không xin phép ngày 28 tết âm lịch năm 2016. Ngày 26/6/2016 công ty sa thải chị A, công ty chỉ nói miệng . Ngày 22/7/2016, chị A có làm đơn khiếu nại đến Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Long An về việc công ty cho nghỉ chờ việc. Việc khiếu nại này chưa có kết quả, thì ngày 11/8/2016, công ty có liên lạc với chị A nhận thông báo ngày 18/7/2016 của công ty để tiếp tục làm việc, thời điểm này chị A đã có việc làm khác tại Công ty Hòa Hảo thuộc ấp 5, xã Lương Bình, huyện Bến Lức. Vào ngày 11/8/2016 chị A có đến công ty nhưng bộ phận quản lý của công ty yêu cầu chị A viết đơn xin thôi việc để được nhận tiền lương những ngày làm việc chưa lãnh, hỗ trợ tiền lương của những ngày chờ việc với số tiền 2.309.490 đồng nên chị A đã ký tên vào đơn này và nhận tiền lương và tiền nghỉ chờ việc từ công ty và chị đã nhận sổ bảo hiểm ngày 19/9/2016 .

Chị A xác định không còn làm việc tại công ty từ ngày 19/6/2016. Tại phiên tòa, ông B người đại diện theo ủy quyền cho chị A buộc công ty TNHH C phải bồi thường hợp đồng lao động do công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với số tiền tổng cộng là 53.399.999 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi ba triệu ba trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi chín đồng đồng*). Cụ thể như sau: 04 tháng tiền lương 7, 8, 9, 10/2016 (5.025.500đ/tháng) x 4 = 20.100.000 đồng; 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động: 10.051.000 đồng; 02 tháng lương do không nhận người lao động trở lại làm việc: 10.051.000đồng ; 01 tháng lương tương ứng lỗi không báo trước: 5.025.500 đồng; 13 ngày phép năm: 193.288 đồng x 13 = 2.512750 đồng; 01 ngày lễ 02/9/2016: 193.288 đồng; 04 ngày lương từ ngày 27- 30/6/2016 là 773.153đồng , 4 tháng tiền đóng bảo hiểm 475.125đx4= 1.900.500đ

Chị A xác định hiện tại chị đã nhận được sổ bảo hiểm xã hội nên không yêu cầu công ty nhận trở lại làm việc tại công ty TNHH C. Ngoài ra, ông B người đại diện theo ủy quyền cho chị A không yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị E, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn công ty TNHH C trình bày:

Ngày 01/11/2015, công ty có ký kết hợp đồng lao động số 282-1/HĐLĐ với chị A là đúng, công việc phải làm là bộ phận kế. Hợp đồng lao động xác định thời hạn là 01 năm (01/11/2015 - 31/10/2016). Thời gian làm việc 48 giờ/tuần. Lương có thỏa thuận tại Điều 3 qui định là 3.748.000đồng /tháng, lương cụ thể tính trên công việc và điểm

chuyên cần sau khi đã trừ BHYT, BHTN, BHXH là : 5.247.500đ - 506.625đ = 4.740.880đ và được chuyển qua thẻ ATM. Ngày trả lương là ngày 04 của tháng tiếp theo.

Trong thời gian tháng 7/2016, do công ty không có nguồn hàng để làm nên ngày 09/6/2016, công ty có Quyết định về việc sắp xếp kế hoạch nghỉ chờ việc nên đến ngày 19/6/2016 công ty đã cho chị A nghỉ việc để chờ hàng nhưng vẫn A toán tiền lương tháng 6/2016 và tiền lương những ngày nghỉ chờ việc cho chị A là 2.309.490 đồng và đóng bảo hiểm xã hội cho chị A đến tháng 7/2016.

Đến ngày 18/7/2016, công ty có thông báo cho chị A trở lại công ty làm việc nhưng đến ngày 11/8/2016 chị A đã nhận thông báo này nhưng chị A xác định đã có việc làm mới không muốn quay lại công ty làm việc nên cùng ngày 11/8/2016 đã ký tên vào đơn xin nghỉ việc. Ngày 12/8/2016, công ty đã ra Quyết định thôi việc cho chị A và công ty đã giao quyết định này cho chị A cùng với sổ bảo hiểm xã hội ngày 19/9/2016.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của chị A, chị E người đại diện theo ủy quyền cho công ty TNHH C không đồng ý toàn bộ với yêu cầu khởi kiện của chị A nhưng với tinh thần thiện chí và bảo vệ người lao động mà công ty đã có công văn kính gửi đến các ban lãnh đạo tỉnh Long An ngày 14/02/2017 để hỗ trợ tiền lương cho người lao động và tại phiên tòa sơ thẩm, công ty vẫn tự nguyện hỗ trợ cho chị A 01 tháng lương với số tiền là 3.600.000 đồng. Ngoài ra, chị E không có yêu cầu phản tố hay ý kiến nào khác.

Tại phiên Tòa các đương sự không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án .

Anh B đề nghị Tòa án thu thập thêm chứng cứ biên bản giao nhận giữa Công Ty C.C.LTD và chị A quyết định v/ v sắp xếp kế hoạch nghỉ chờ việc. Chị E đại diện cho công ty trình bày quyết định sắp xếp kế hoạch nghỉ chờ việc ngày 9/6/2016 của Công ty không giao trực tiếp cho từng công nhân nghỉ chờ việc mà được niêm yết quyết định và danh sách công nhân chờ việc tại công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án lao động, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án dân sự và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức xác định Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà A. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty số tiền 3.600.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị A khởi kiện yêu cầu công ty TNHH C bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ là tranh chấp “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”, còn trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu công ty TNHH C phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật; Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101802555 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 15/10/2015 cho công ty TNHH C nên căn cứ Khoản 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định công ty TNHH C là bị đơn trong vụ kiện.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Công ty TNHH C cho chị A thôi việc vào ngày 11/8/2016 là thời điểm Bộ luật lao động năm 2012 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật này để xử lý việc chấm dứt hợp đồng lao động của công ty.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày thống nhất với nhau về các nội dung như sau:

[4] Ngày 01/11/2015 chị A được công ty TNHH C tuyển dụng vào làm việc tại công ty với thời gian 12 tháng. Hợp đồng lao động do ông D – Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty đã ký tuyển dụng là đúng thẩm quyền. Sau khi được tuyển dụng, chị A làm bộ phận để đúng vị trí, công việc của mình nên xác định hợp đồng lao động số 282-1/HLDĐ ngày 01/11/2015 đã ký kết giữa chị A và công ty TNHH C có hiệu lực pháp luật.

[5] Chị A chỉ làm việc tại công ty 07 tháng. Ngày 19/6/2016, chị A đã chính thức không làm việc tại công ty và ngày 11/8/2016 có đơn xin nghỉ việc đến ngày 12/8/2016, công ty đã ra Quyết định V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị A.

[6] Trong quá trình làm việc tại công ty, chị A được tham gia chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và đã nhận tiền lương những ngày làm việc. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định lời trình bày của các đương sự là có thật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên không phải chứng minh.

[7] Căn cứ cho thôi việc: Theo nguyên đơn, trong suốt thời gian làm việc tại công ty chị A luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, không vi phạm nội quy của công ty, không có lỗi nhưng do công ty đề nghị chị viết đơn xin nghỉ việc và chị đã viết đơn và ký tên vào đơn xin nghỉ việc. Người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH C xác định: Do tình hình hoạt động của công ty gặp khó khăn, không có nguồn hàng để sản xuất nên đã cho một số công nhân nghỉ chờ việc. Sau một thời gian, công ty đã ổn định và tiếp tục hoạt động sản xuất nên đã thông báo cho chị A trở lại làm việc nhưng chị A đã xác định có việc làm mới và đã tự nguyện ký tên vào đơn xin nghỉ việc, không vào làm việc tại công ty từ ngày 19/6/2016. Lời trình bày của chị E người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn phù hợp với lời khai của chị A và tại biên bản bản hoà giải không thành do Toà án lập ngày 24/3/2017 và chị A đã khẳng định ngày 11/8/2016, công ty yêu cầu chị trở lại tiếp tục làm việc, thì tháng 7/2016 chị A đã làm việc tại công ty Hòa Hảo thuộc ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Đồng thời, chị A xác nhận đã nhận tiền lương tháng 6/2016 của công ty và tiền lương của những ngày nghỉ chờ việc từ công ty.

[8] Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở xác định, giữa chị A và công ty đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, việc công ty TNHH C ban hành Quyết định V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị A là đúng qui định tại Khoản 3 Điều 36 BLLĐ 2012 nên căn cứ Điều 41 BLLĐ 2012 xác định công ty TNHH C không đơn phương

chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với chị A như lời trình bày của ông B, người đại diện theo ủy quyền cho chị A .

[9] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường thường thiệt do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, thì Hội đồng xét xử xét thấy: Chị A được công ty ký hợp đồng lao động có thời hạn là 12 tháng, chị đã làm việc tại công ty và đã nhận tiền lương đầy đủ, có đơn xin nghỉ việc vào ngày 11/8/2016 và không còn làm việc tại công ty cho đến nay. Theo Công văn số 1147/BHXH – QLT của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An ngày 23/5/2017, xác định: Hiện tại, BHXH Long An chưa giải quyết trợ cấp BHXH một lần cho chị A với số tiền 24.288.000 đồng tương ứng thời gian đóng BHXH 03năm. Công ty đã giao bản chính sổ bảo hiểm số 8013034058 ngày 11/8/2016 cho chị A trực tiếp nhận và đề nghị chị A liên hệ Bảo hiểm xã hội để chi trả chế độ được hưởng theo đúng qui định của Luật bảo hiểm xã hội.

[10] Trong quá trình giải quyết vụ án chị A cho rằng công ty có hành vi ép chị viết đơn và ký tên vào “Đơn xin nghỉ việc ngày 11/8/2016”. Tòa án đã tiến hành đối chất, lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các chứng cứ của các bên nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông B người đại diện theo ủy quyền cho chị A cũng không cung cấp được bất kỳ cứ chứng nào để chứng minh có việc công ty đã ép buộc chị A viết đơn và ký tên vào đơn xin nghỉ việc. Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị A. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của chị A không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của công ty TNHH C hỗ trợ cho chị A số tiền 3.600.000 đồng.

[11] Án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị A và công ty TNHH C không chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 36; Điều 41 BLLĐ 2012; Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với công ty TNHH C.
2. Ghi nhận sự tự nguyện của công ty TNHH C hỗ trợ cho chị A số tiền 3.600.000 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng công ty TNHH C còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Chị A và công ty TNHH C không chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hoàng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Hồng Vân

